

Số: /QĐ-VP Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Môi trường, Đất đai, Biến đổi khí hậu, Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

### CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, gồm: số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1846/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1847/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026 việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1858/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 796/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Biến đổi khí hậu; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Môi trường; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ, trong các lĩnh vực: Môi trường, Đất đai, Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính **trước ngày 03/6/2026**.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối với 02 thủ tục hành chính mới ban hành tại Mục I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện tiếp nhận, giải quyết từ ngày 01/8/2026.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

## **CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thế Anh**

<sup>1</sup> Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ  
TRONG CÁC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐẤT ĐAI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN,  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/BAN QUẢN LÝ  
KHU KINH TẾ NGHỈ SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên TTHC (Mã hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<b>Lĩnh vực Biến đổi khí hậu</b>					
1	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	02 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Nộp trực tuyến ( <i>toàn trình</i> ) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	Không quy định	- Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon ; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
2	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	07 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét, cập nhật quyền sở hữu: 05 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa ( <i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i> ).		

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường đã được công bố tại Quyết định số 562/QĐ-VP ngày 13/02/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.000.00.00.H56)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>Trước ngày 01/7/2026:</p> <p>+ Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II;</p> <p>+ Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</p> <p>Từ ngày 01/7/2026:</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa) (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh)</p>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:</p> <p>1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ. Mức thu: 14.000.000 đồng/Dự án.</p> <p>2. Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên. Mức</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Kết quả thực hiện;</p> <p>- Tên mẫu đơn;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>+ Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</p> <p>+ Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.</p>	<p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	<p>thu: 16.000.000 đồng/Dự án.</p> <p>Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được miễn nộp phí.</p>	<p>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;</p> <p>- Nghị quyết số 66.19/2026/NQCP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					<p>điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					<p>và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Thanh Hóa;</li> <li>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi một số</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					<p>điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 130/2025/QĐ-CTUBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Trưởng ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong phạm vi Khu kinh tế Nghi</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
					Sơn và các khu công nghiệp được giao quản lý; - Quyết định số 160/2025/QĐ-CTUBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

*Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường đã được công bố tại Quyết định số 562/QĐ-VP ngày 13/02/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.*

*Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai đã được công bố tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.*

*Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn đã được công bố tại Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.*

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
<b>I. Lĩnh vực Môi trường</b>			
1	1.010735.000.00.00.H56	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.010730.000.00.00.H56	Cấp lại giấy phép môi trường	
<b>II. Lĩnh vực Đất đai</b>			
1	1.012789.H56	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
<b>III. Lĩnh vực Khí tượng thuỷ văn</b>			
1	1.013863.H56	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường